TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**19**/2019/QĐST-HNGĐ	*Như Thanh, ngày 04 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Lê Trọng C - sinh năm 1983
Trú tại: Thôn 1, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- ***Bị đơn:*** Chị Quách Thị L - sinh năm 1983
Trú tại: Thôn 1, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 03 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Lê Trọng C** và chị **Quách Thị L**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh Lê Trọng C và chị Quách Thị L thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con cái:* Anh Lê Trọng C và Chị Quách Thị L thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Lê Thị Phương A, sinh ngày 08/3/2009.

Hai bên thỏa thuận: Chị L trực tiếp nuôi cháu Phương A. Anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời gian cấp

dưỡng tính từ tháng 4/2019 cho đến khi cháu Phương A đủ 18 tuổi.

Anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Anh Lê Trọng C và chị Quách Thị L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Lê Trọng C và chị Quách Thị L thống nhất: Anh C chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền án phí anh C phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0000059 ngày 08/03/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Anh C đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH
THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THADS huyện Như Thanh;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Huy